TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:107/2020/QĐST-HNGĐ	Ba Đình, ngày 02 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Ngô Văn Đ**, Sinh năm 1978

HKTT: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- **Chị Trần Thủy K**, sinh năm 1980

HKTT và nơi ở: P3A1 Tập thể Viện K, phường C, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Ngô Văn Đ và chị Trần Thủy K có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận B, thành phố H ngày 14 tháng 11 năm 2008.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ngô Văn Đ và chị Trần Thủy K.

- Về con chung: Anh Đ và chị K có 01 con chung là Ngô Đông T, sinh ngày 30/6/2009.

Giao con chung Ngô Đông T cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- VÒ nî: Anh Đ và chị K kh«ng vay nî ai, kh«ng cho ai vay nªn kh«ng yªu cÇu Tßa ¸n gi¶i quyÕt.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thủy K tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0024267 ngày 21/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA DS quận Ba Đình;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *UBND phường Cống Vị;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)